TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 26/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Lê Công Hùng**.
2.Ông **Nguyễn Ngọc Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Đức Quang** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà **Mai Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/HSST-QĐ ngày 29/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Lã Văn T, sinh năm 1992, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn Q và bà Phạm Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Y và bốn người con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. (Có mặt).

2. Triệu Quý S, sinh năm 1974, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức B và bà Đặng Thị B1; có vợ là Đặng Thị H và bốn người con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu. Ngày 10/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 48/2015/HSST (Đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. (Có mặt).

3. Vũ Huy T1, sinh năm 1979, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn F, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy T2 và bà Bùi Thị H1; có vợ là Phạm Thị H2 (Đã ly hôn) và có ba người con;

Nhân thân: Xấu; tiền án: 01 (Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 52/2021/HSST); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. (Có mặt).

4. Vũ Văn T3, sinh năm 1998, tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị T4; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023 sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. (Có mặt).

5. Phạm Văn K, sinh năm 1982, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 (Đã chết) và bà Lã Thị T6; có vợ là Đinh Thị T7 và có ba người con; Nhân thân: Xấu; tiền án: 01 (Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 52/2011/HSST); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị T8**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bà **Đinh Thị T7**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh **Phan Trường K1**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Làng Me, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 ngày 13/8/2023, tại nhà Phạm Văn K thuộc thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang các đối tượng gồm Vũ Văn T3, Triệu Quý S, Lã Văn T và Vũ Huy T1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 18.200.000đồng, 02 bộ bài tú lơ thơ, 01 chiếc chăn màu nâu, 01 ca nhựa trong đó có số tiền 300.000đồng. Thu giữ trên người Vũ Văn T9 9.500.000đồng và Triệu Quý S 4.170.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/8/2023, Triệu Quý S đến nhà K chơi, ngồi nói chuyện với K thì một lúc sau có Lã Văn T cùng Vũ Văn T3 đến nhà K chơi. Khoảng 15 phút sau thì có Vũ Huy T1 cũng đến ngồi chơi uống nước. Tất cả cùng ngồi nói chuyện với nhau, một lúc sau K đi ra phía sau nhà có việc. Lúc này chỉ còn lại bốn người là S, T1, T và T3 thì T rủ mọi người "*Buồn quá anh em mình làm tí đi*" thì ba người còn lại đều hiểu là T rủ chơi đánh bài và đồng ý. Sau đó, T1 đi sang quán tạp hóa gần nhà mua 02 bộ

bài tú lơ khơ rồi tất cả đi vào phòng ngủ của nhà K để chơi bài, S là người lấy chăn trải xuống nền nhà để làm chiếu bạc và để ca nhựa xuống để bỏ tiền xâu, sau đó tất cả bốn người cùng đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền.

Khi các đối tượng đang chơi, K từ dưới nhà đi vào phòng ngủ thì thấy mọi người đang đánh bài, K không nói gì và vào ngồi xem đánh bài. Một lúc sau, T1 có nhờ K gọi nước giùm cho mọi người uống thì K có gọi điện thoại đến cho chị Nguyễn Thị T8 (sinh năm 1998, trú tại thôn E, xã I, huyện C) để đặt nước uống cho mọi người. Sau khi T8 mang nước đến thì T1 lấy tiền từ trong ca nhựa 200.000đồng đi ra phía ngoài trả tiền nước cho T8. Ngoài ra, trong quá trình chơi thì có Phan Trường K1 (sinh năm 1979, trú tại làng M, xã I) là bạn bè với K đến nhà K chơi thấy đánh bài nên ngồi xem các đối tượng chơi bài một lúc thì sau đó lên giường đi ngủ.

Tất cả các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm bằng bài tú lơ khơ Q1 bài 52 lá sẽ chia cho 04 người, trong đó người chia bài sẽ được 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người 09 lá bài, số bài dư còn lại sẽ để ở giữa để rút thêm vào bài (gọi là bộ lọc), người giữ 10 lá bài sẽ đánh lá bài đầu tiên, sau đó những người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo chiều kim đồng hồ tính từ người đầu tiên. Mỗi người chơi sẽ đánh ra 1 lá bài, những người sau nếu hợp và tạo thành phỏm (một phỏm được quy định là từ 3 cây trở lên cùng chất "Cơ, rô, chuồn, bích" liên tiếp nhau hoặc cùng lá "A, K, Q, J, 10, 9,...") thì có thể ăn lá bài đó rồi đánh ra một lá bài cho người tiếp theo. Nếu như người chơi không ăn lá bài của người trước thì sẽ bốc 1 lá bài trong bộ lọc, sau đó đánh ra một lá bài khác hoặc chính cây vừa bốc được. Đánh đến khi rút hết số lá bài dư thì hạ bài kết thúc ván hoặc có người ù bài, lúc này sẽ hạ số bài phỏm, còn số cây lẻ còn lại sẽ tính điểm (số điểm của người chơi trong trường hợp không ù sẽ được tính với các số tương ứng của lá bài, riêng các lá A, J, Q và K thì điểm tương ứng sẽ là 1, 11, 12, 13), ai điểm thấp nhất thì là người thắng cuộc. Quy định về ăn thua là người thua chót chung 300.000đồng, người thua ba chung 200.000đồng, người thua nhì chung 100.000đồng người nào nhất ăn hết (600.000đồng), cháy (bài không có phỏm nào) thì chung 400.000đồng, Ù thường (khi hạ bài còn 1 con bài lẻ) thì mỗi người chung 500.000đồng, còn Ù tròn (tất cả các con bài đều vào phỏm) thì mỗi người chung 1.000.000đồng; người chơi bị ăn lá thứ nhất chung 100.000đồng, ăn lá thứ 2 chung 200.000đồng, ăn lá thứ 3 chung 300.000đồng, và đền bài cho người ăn lá thứ 3 Ù thường là 2.100.000đồng, Ù tròn là 3.600.000đồng các bị cáo đánh bạc liên tục cho đến 16 giờ 30 phút thì bắt.

Khi tham gia đánh bạc, Lã Văn T mang theo 6.200.000đồng chơi và thua hết 1.000.000đồng, đóng tiền xâu 200.000đồng, Triệu Quý S mang theo số tiền 6.170.000đồng đánh bạc thua 100.000đồng; Vũ Huy T1 mang theo số tiền 13.000.000đồng, T1 sử dụng số tiền 3.500.000đồng vào việc đánh bạc và thua 3.300.000đồng, số tiền còn lại 9.500.000đồng là tiền T1 dùng vào việc làm nhà nên không sử dụng vào việc đánh bạc; Vũ Văn T3 mang theo 7.000.000đồng đánh bạc, thắng 3.900.000đồng, đóng tiền xâu 300.000đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc 18.200.000đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và số tiền thu giữ trên người con bạc là 4.170.000đồng (thu giữ trên người Triệu Quý S), số tiền xâu mà các bị cáo đã

đóng là 500.000đồng (T đóng 200.000đồng và T3 đóng 300.000đồng). Như vậy, số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 22.870.000đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền 9.500.000đồng của Vũ Huy T1 không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền trên là tiền T1 dùng vào việc làm nhà cất trong người không lấy ra sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-CPR ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo: Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Vũ Văn T3, Phạm Văn K về tội: *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lã Văn T từ **10** (mười) tháng đến **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 26/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T3 từ **06** (sáu) tháng đến **08** (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 26/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, , Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Quý S mức án từ **08** (tám) tháng đến **10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Huy T1 từ **10** (mười) tháng đến **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ **09** (chín) tháng đến **11** (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

***Về hình phạt bổ sung:**

- Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Vũ Văn T3, Phạm Văn K mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với số tiền 18.200.000đồng thu giữ trên chiếu bạc; Số tiền 4.170.000đồng thu giữ trên người của Triệu Quý S; Số tiền xâu 300.000 đồng

thu giữ trong ca nhựa; Số tiền trên được thu giữ dưới dạng phong bì niêm phong. Đây là tiền dùng để đánh bạc, đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền xâu các bị cáo sử dụng mua nước cần truy thu sung công quỹ nhà nước, buộc mỗi bị cáo nộp lại là 40.000 đồng.

- Đối 02 bộ bài tây loại 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (Một) cái chăn màu nâu kích thước (208 x 232)cm, 01 (Một) ca nhựa hình trụ tròn đường kính 14cm, cao 16,5cm, có nhãn Đại Đồng Tiến của gia đình bị cáo Phạm Văn K. Đây là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phan Trường K1 quá trình điều tra xác định K1 không tham gia chơi đánh bạc vào ngày 13/8/2023 cùng với các bị cáo mà nằm trong phòng các bị cáo đánh bạc xem các bị cáo đánh bạc rồi sau đó ngủ. Do đó, K1 không đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T8 là người bán nước, thuốc lá cho các bị cáo, nhận tiền từ Vũ Huy T1, khi được Phạm Văn K đặt mua nước thì chị T8 đứng ngoài cổng giao nước và nhận tiền, chị T8 không biết tiền mà T1 trả từ đâu mà có, mặt khác chị T8 không biết các bị cáo đánh bạc do đó không đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Đinh Thị T7 là vợ của bị cáo Phạm Văn K, khi các bị cáo đánh bạc trong phòng ngủ tại nhà vợ chồng K thì chị T7 không biết do đó không đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình Điều tra, Truy tố và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 13/8/2023 tại nhà Phạm Văn K thuộc thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai Phạm Văn K đã đồng ý cho các bị cáoTriệu Quý Sểnh, Vũ Huy T1, Lã Văn T, Vũ Văn T3 cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức đánh phỏm ăn thua bằng tiền, tổng

số tiền đánh bạc được xác định là 22.870.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Vũ Văn T3 và Phạm Văn K phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và nếp sống văn minh lịch sự của cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Thời gian gần đây tại địa bàn huyện C tội phạm: "Đánh bạc" xảy ra trên địa bàn gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét thấy, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau.

Tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau:

***Bị cáo Lã Văn T** là người khởi xướng, trong quá trình ngồi nói chuyện với các bị cáo Triệu Quý S, Vũ Huy T1 và Vũ Văn T3, bị cáo là người chủ động rủ các bị cáo cùng chơi bài ăn tiền thì được các bị cáo khác đồng tình, trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc tỉ mỉ, như chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước phục vụ cho mục đích đánh bạc, mà chỉ bộc phát sau khi ngồi chơi nói chuyện với nhau, tại sòng bạc bị cáo đã trực tiếp sử dụng số tiền 6.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua hết 1.000.000 đồng, đóng tiền xâu 200.000 đồng. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao động chính trong gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

***Bị cáo Vũ Văn T3** là người giữ vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 7.000.000 đồng, thắng 3.900.000 đồng, đóng tiền xâu 300.000 đồng. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao động chính trong gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét các bị cáo Lã Văn T, Vũ Văn T3 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật

Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giao dục trong thời gian thử thách, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo trở thành công dân tố có ích cho xã hội thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước.

***Bị cáo Triệu Quý S** là người giữ vai trò đồng phạm trong vụ án, tại sòng bạc bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 6.170.000 đồng, thua 100.000 đồng, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội, xét thấy bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao động chính trong gia đình, cần xem xét cân nhắc áp dụng đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

***Bị cáo Vũ Huy T1** là người giữ vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 3.500.000 đồng, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 21/12/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Đánh bạc", hiện chưa được xóa án tích, bị cáo không thấy đó là việc làm sai trái vi phạm pháp luật mà mình đã từng mắc phải cần phải từ bỏ, mà khi được bị cáo T rủ đánh bạc bị cáo không những không khuyên ngăn mà đồng ý, bị cáo là người trực tiếp đi mua bài về cho các con bạc tham gia sát phạt nhau, bị cáo biết rõ sai mà vẫn làm là coi thường, bất chấp pháp luật của nhà Nước, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

***Bị cáo Nguyễn Văn K2** là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, khi thấy các bị cáo Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1 và Vũ Văn T3 sử dụng nhà của mình để đánh bạc, bị cáo không những không khuyên ngăn mà đồng ý cho các con bạc sử dụng nhà ở, chăn, ca nhựa của mình để thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải thấy đó là việc làm sai trái, vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, bị cáo cần phải can ngăn mọi người không được làm, nhưng bị cáo không làm vậy mà đồng tình, bị cáo còn điện thoại mua nước cho các con bạc để tham gia sát phạt nhau, bị cáo biết rõ sai mà vẫn làm là coi thường, bất chấp pháp luật của nặng, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và là lao động chính trong gia đình. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Đối với anh Phan Trường K1 quá trình điều tra xác định K1 không tham gia chơi đánh bạc vào ngày 13/8/2023 cùng với các bị cáo mà nằm trong phòng các bị cáo đánh bạc xem các bị cáo đánh bạc rồi sau đó ngủ. Do đó, K1 không đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị T8 là người bán nước, thuốc lá cho các bị cáo, nhận tiền từ Vũ Huy T1, khi được Phạm Văn K đặt mua nước thì chị T8 đứng ngoài cổng giao nước và nhận tiền, chị T8 không biết tiền mà T1 trả từ đâu mà có, mặt khác chị T8 không biết các bị cáo đánh bạc do đó không đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Đinh Thị T7 là vợ của bị cáo Phạm Văn K, khi các bị cáo đánh bạc trong phòng ngủ tại nhà vợ chồng K thì chị T7 không biết do đó không đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bội luật hình sự nên không xem xét xử lý.

[7]. **Hình phạt bổ sung**: Cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên cũng cần xem xét vai trò, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Xét thấy các bị cáo có khả năng lao động, có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung các bị cáo Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Phạm Văn K mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), xử phạt bị cáo Vũ Văn T3 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là phù hợp.

[8]. **Về xử lý vật chứng**:

Đối với số tiền 18.200.000đồng thu giữ trên chiếu bạc; Số tiền 4.170.000đồng thu giữ trên người của Triệu Quý S; Số tiền xâu 300.000 đồng thu giữ trong ca nhựa,. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Số tiền 200.000đ là tiền xâu các bị cáo dùng để mua nước, thuốc cần truy thu sung công quỹ nhà nước, buộc mỗi bị cáo phải nộp lại là 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) là phù hợp.

Số tiền 9.500.000đ của Vũ Huy T1 không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền trên là tiền T1 dùng vào việc làm nhà, được cất trong người không lấy ra sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 02 bộ bài tây loại 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) cái chăn màu nâu kích thước (208 x 232)cm; 01 (một) ca nhựa hình trụ tròn đường kính 14cm, cao 16,5cm, có nhãn Đại Đồng Tiến của bị cáo Phạm Văn K. Đây là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9]. **Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố các bị cáo: **Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Vũ Văn T3, Phạm Văn K** phạm tội "Đánh bạc".

2. **Về hình phạt**:

2.1.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn T.

Xử phạt bị cáo **Lã Văn T** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án là ngày 26/01/2024.

2.2.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T3** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tuyên án là ngày 26/01/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự : Giao các bị cáo Lã Văn T và Vũ Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Triệu Quý S** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023.

2.4.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Huy T1** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/9/2023.

2.5.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn K** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. **Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1 và Phạm Văn K mỗi bị cáo** phải chấp hành hình phạt bổ sung nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T3** phải chấp hành hình phạt bổ sung nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. **Về vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử:

- ***Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*** số tiền 18.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; Số tiền 4.170.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Triệu Quý S; Số tiền xâu 300.000đồng thu giữ trong ca nhựa, số tiền trên được thu giữ dưới dạng phong bì niêm phong.

- **Truy thu sung công** số tiền xâu là 200.000 đồng mà các bị cáo dùng để mua nước, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 40.000 đ(bốn mươi nghìn đồng).

- **Tịch thu tiêu hủy** 02 bộ bài tây loại 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) cái chăn màu nâu kích thước (208 x 232)cm; 01 (Một) ca nhựa hình trụ tròn đường kính 14cm, cao 16,5cm, có nhãn Đại Đồng Tiến của bị cáo Phạm Văn K.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

5. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Buộc các bị cáo Lã Văn T, Triệu Quý S, Vũ Huy T1, Vũ Văn T3, Phạm Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tịa Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Piơr, huyện Chư Prông;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả Thế